TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/11/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phan Bình T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị với anh Phan Bình T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống bất đồng về quan điểm nên đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh T nên xin được ly hôn. Chị với anh T tự thỏa thuận việc nuôi hai con chung tên Phan Tường Vy, sinh ngày 25/01/2008 và cháu Phan Nhựt Duy, sinh ngày 15/10/2006. Quá trình chung

sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án, nhưng anh T không có văn bản phản đối, không tham gia hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết án phí hiện hành. Tuyên bố không công nhận chị Đ và anh T là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung do các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Đ có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phan Bình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh T chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị Đ ly hôn với anh T mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và tài sản chung: Chị Đ khai chị với anh T tự thỏa thuận nuôi cháu Vy, cháu Duy và phân chia tài sản chung, anh T không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Đ khai chị với anh T không thiếu nợ người khác, anh T không phản đối nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Đ và anh Phan Bình T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu là 300.000đ. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009966 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh